|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: NGHỆ THUẬT- LỚP 6,7,8**

**(Năm học 2023 - 2024)**

**A. PHÂN MÔN MỸ THUẬT 6**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  06**; Số học sinh: 217**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt.

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Tivi | 06/6phòng | 16 tiết |  |
| 2 | Màu vẽ | 01 | 16 tiết |  |
| 3 | Tranh ảnh thật minh họa | 0 | 32 tiết x 6 lớp |  |
| 4 | Mẫu vật khác | 0 | 4 tiết |  |

**II. Kế hoạch dạy học:**

**1. Phân phối chương trình**

**Cả năm: 35 tiết**

**Học kì I: 18 tuần x 1 tiết/ tuần= 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần= 17 tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề/tên bài dạy** | | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | **Chủ đề 1.**  **Xây dựng ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật** | Bài 1: Một số thể loại mĩ thuật | **2** | **1. Kiến thức.**  − Đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng thông qua tìm hiểu một số tác phẩm/ SPMT;  − Một số kĩ năng tạo hình trong lĩnh vực mĩ thuật.  **2. Năng lực**  Sau bài học, HS sẽ:  – Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng thông qua tìm hiểu một số tác phẩm/ SPMT;  – Biết cách phân tích được vẻ đẹp của một bức tranh, tượng và sử dụng chất liệu thực hiện một SPMT;  – Biết nhận xét, đánh giá SPMTcủa cá nhân, nhóm.  **3. Phẩm chất:**  - Có hiểu biết và yêu thích các thể loại của mĩ thuật tạo hình và ứng dụng. |
| **2** |
| **3** | Bài 2: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác theo chủ đề | **2** | 1. Kiến thức  - Mối quan hệ giữa xây dựng ý tưởng và thực hiện SPMT;  -Khai thác hình ảnh để thể hiện SPMT.  2. Năng lực  -Xác định được nội dung của chủ đề;  -Biết khai thác hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống để thể hiện về chủ đề;  -Tiếp tục hình thành năng lực phân tích và đánh giá được yếu tố, nguyên lí tạo hình trong SPMT của cá nhân, nhóm.  **3. Phẩm chất:**  - Có ý thức khai thác chất liệu cuọc sống trong tực hành tạo SPMT.  - Chủ động sử dụng vật liệu tái chế trong thực hành tạo SPMT. |
| **4** |
| **5** | **Chủ đề 2.**  **Ngôi nhà yêu thương** | Bài 3: Tạo hình ngôi nhà | **2** | **1. Kiến thức**  - Giới thiệu vẻ đẹp và tạo hình ngôi nhà;  - Giới thiệu tác giả Bùi Xuân Phái với những tác phẩm về đề tài “Phố”;  - Cách tạo hình ngôi nhà qua một số SPMT, trong đó có cách thể hiện in độc bản;  - Tìm hiểu một số TPMT khai thác hình ảnh ngôi nhà trong xây dựng bố cục,…  **2. Năng lực**  - Nhận biết hình dáng, đặc điểm của ngôi nhà và có ý tưởng, lựa chọn chất liệu để thể hiện;  - Biết và sử dụng các yếu tố tạo hình như: nét, hình khối, màu sắc để thể hiện SPMT về ngôi nhà;  - Biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp trong tạo dáng SPMT ngôi nhà ở dạng 2D và 3D.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh ngôi nhà ( quan sát lớp – trí nhớ - tưởng tượng – địa phương – thế giới) để sáng tạo SPMT .  - Bảo về môi trường sống, giữ gìn cảnh quan kiến trúc cổ, giữ gìn cảnh quan nơi mình ở. |
| **6** |
| **7** | Bài 4: Thiết kế quà lưu niệm | **2** | 1. Kiến thức  -Tìm hiểu về lĩnh vực Thiết kế công nghiệp qua cách thiết kế và trang trí món quà lưu niệm;  - Gắn kết kiến thức, kĩ năng môn học đối với tính ứng dụng qua sản phẩm cụ thể, quà lưu niệm;  - Làm quen với khái niệm Thiết kế công nghiệp với những sản phẩm cụ thể.  2. Năng lực  - Xác định được mục đích sử dụng của SPMT có tính ứng dụng;  - Có ý thức sử dụng những vật liệu sẵn có để tạo thành sản phẩm món quà lưu niệm tạo hình ngôi nhà tặng bạn và người thân trong gia đình;  - Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về sản phẩm món quà lưu niệm đã làm trong chủ đề.  3. Phẩm chất:  - Có ý thức học hỏi, tìm hiểu, liên hệ học mĩ thuật với SPMT ứng dụng trong cuộc sống.  - Hiểu thêm về sự đa dạng của mĩ thuật gắn với cuộc sống từ đó thêm yêu thích môn học. |
| **8** |
| **9** | **Chủ đề 3: Hoạt động trong trường học** | Bài 5: Tạo hình hoạt động trong trường học | **2** | **1. Kiến thức**  - Giới thiệu những hình ảnh hoạt động trong trường học, các gợi ý để HS hình thành ý tưởng trong thực hành, sáng tạo;  - Giới thiệu một số TPMT thể hiện hoạt động của HS;  - Các bước thực hiện SPMT theo hình thức phù điêu đắp nổi.  **2. Năng lực**  - Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động trong trường học để thể hiện SPMT;  - Biết sử dụng nét, hình, màu, khối để thể hiện các nhân vật hoạt động;  - Biết đặt câu hỏi và phân tích được nguyên lí tạo hình sử dụng trong sáng tạo SPMT.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh ngôi trường ( quan sát trường – lớp – học sinh, thầy cô – các hoạt động liên quan) để sáng tạo SPMT .  - Bảo về môi trường sống; sử dụng vật liệu tái chế, tự nhiên, công nghiệp để thêm yêu quý, trân trọng giữ gìn cảnh quan môi trường nơi mình học tập. |
| **10** |
| **11** | Bài 6: Thiết kế, tạo dáng đồ chơi | **2** | **1. Kiến thức**  - Những nội dung đơn giản liên quan đến thiết kế đồ chơi thuộc lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng;  - Các bước cơ bản để thực hiện đồ chơi đá bóng.  **2. Năng lực**  - Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm đồ chơi;  - Có ý thức sử dụng những vật liệu sẵn có để tạo được những đồ chơi phù hợp với lứa tuổi, trong đó có khai thác hình ảnh về hoạt động vui chơi trong trường học;  - Biết đặt câu hỏi, trả lời và hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi được tạo dáng, thiết kế trong chủ đề.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh có trong nhà trường, sử dụng vật liệu tái chế ( quan sát trường – lớp – học sinh; Đồ chơi học tập, đồ chơi giải trí– các hoạt động liên quan) để sáng tạo SPMT .  - Biết trân trọng sản phẩm sáng tạo; sử dụng vật liệu tái chế, tự nhiên, công nghiệp để thêm yêu quý môi trường nơi mình học tập. |
| **12** |
| **13** | **Chủ đề 4: Mĩ thuật thời kì tiền sử** | Bài 7: Mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử | **2** | **1.Kiến thức**  - Giá trị mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử qua một số hiện vật;  - Các bước thực hiện một SPMT có sử dụng tạo hình mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử;  - Mô phỏng về một di sản mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử bằng hình thức nặn hoặc vẽ.  **2. Năng lực**  - Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử;  - Biết cách khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một SPMT;  - Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh, có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình mĩ thuật thế giới thời này.  - Biết trân trọng di sản thế giới, thấy được sự đa rạng, phong phú và lịch sử lâu đời của mĩ thuật tạo hình thế giới. |
| **14** |
| **15** | Bài 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử | **2** | **1. Kiến thức**  - Giá trị mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử qua một số hiện vật;  - Các bước thực hiện một SPMT có sử dụng tạo hình mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử;  - Mô phỏng về một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử yêu thích bằng vật liệu sẵn có.  **2. Năng lực**  - Biết được một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử;  - Biết và mô phỏng được một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử;  - Hiểu được mối liên hệ giữa Mĩ thuật và thành tựu của ngành Khảo cổ học.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh, có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình mĩ thuật Việt Nam thời này.  - Biết trân trọng di sản Việt Nam, thấy được sự đa rạng, phong phú và lịch sử lâu đời của mĩ thuật tạo hình nước ta. |
| **16** |
| **17** | Đề tự chọn | | **1** | - Vẽ một SPMT là tranh đề tài và thực hiện vẽ hoàn thiện. |
| **18** | Kiểm tra cuối kì I | | **1** |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | |
| **19** | **Chủ đề 5: Trò chơi dân gian** | Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian | **2** | **1. Kiến thức**  - Giới thiệu một số trò chơi dân gian;  - Các bước thực hiện một bức tranh có hình ảnh về trò chơi dân gian;  - Biết trưng bày, nhận xét, đánh giá SPMT.  **2. Năng lực**  - Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo SPMT;  - Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian;  - Cảm thụ được vẻ đẹp của SPMT thể hiện về trò chơi dân gian.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh trò chơi dân gian ( quan sát – trí nhớ - tưởng tượng – hình ảnh mẫu) để sáng tạo SPMT thêm hiểu biết và quý trọng giá trị văn hóa truyền thông Việt Nam .  - Bảo tồ, giữ gìn, quảng bá di sản văn hóa ( trò chơi dân gian) cho các thế hệ sau. |
| **20** |
| **21** | Bài 10: Thiết kế thiệp chúc mừng | **2** | **1. Kiến thức**  - Làm quen với một trong những sản phẩm tiêu biểu của thể loại Thiết kế đồ hoạ, qua đó có hiểu biết ban đầu về thể loại này.  - Khai thác hình ảnh trò chơi dân gian trong thiết kế thiệp chúc mừng;  - Các bước cơ bản để thực hiện một dạng thiệp chúc mừng;  - Ý thức về mối quan hệ giữa giá trị thẩm mĩ và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế.  **2. Năng lực:**  - Biết và có ý thức khai thác giá trị di sản văn hoá dân tộc trong SPMT thiệp chúc mừng, qua đó làm quen với Thiết kế đồ hoạ;  - Sử dụng tạo hình hoạt động trong trò chơi dân gian để trang trí thiệp chúc mừng;  - Có hiểu biết bước đầu về mối quan hệ giữa công năng sử dụng và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm thiết kế.  **3. Phẩm chất:**  - Có ý thức tìm hiểu và thấy được sự phong phú về SPMT ứng dụng.  - Bảo tồn, giữ gìn, quảng bá di sản văn hóa truyền thống ( trò chơi dân gian) cho các thế hệ sau và thêm yêu môn học thông qua những hữu ích mà môn học đem lại. |
| **22** |
| **23** | **Chủ đề 6: Sắc màu lễ hội** | Bài 11: Hoà sắc trong tranh chủ đề lễ hội | **2** | **1. Kiến thức**  -Khai thác hình ảnh lễ hội trong thực hành, sáng tạo;  -Hoà sắc trong tranh qua việc sử dụng, kết hợp một số màu thường xuất hiện trong lễ hội.  **2. Năng lực**  - Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên hoà sắc;  - Sử dụng được những màu thường xuất hiện trong lễ hội để tạo nên một hoà sắc chung trong tranh;  - Biết phân tích được hoà sắc trong một TPMT cụ thể.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh ( quan sát – trí nhớ - tưởng tượng – hình ảnh mẫu) để thấy các hoạt động Lễ hội phong phú, độc đáo của văn hóa truyền thông Việt Nam .  - Bảo tồ, giữ gìn, quảng bá di sản văn hóa ( các lễ hội truyền thống) cho các thế hệ sau. |
| **24** |
| **25** | Bài 12: Màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch treo tường | **2** | **1. Kiến thức**  - Nội dung cơ bản trong thiết kế lịch treo tường có sử dụng màu sắc đặc trưng lễ hội;  - Khai thác màu cờ lễ hội trong thiết kế SPMTứng dụng.  **2. Năng lực**  - Sử dụng màu sắc đặc trưng của lễ hội trong thiết kế lịch treo tường;  - Biết tạo ra bố cục màu trong thiết kế lịch treo tường;  - Biết phân tích yếu tố sắc độ của màu trong một SPMTcụ thể.  **3. Phẩm chất:**  - Có ý thức khai thác hình ảnh lễ hội sáng tạo sản phẩm học tập.  - Hiểu thêm về sự đa dạng sắc thái di sản lễ hội gắn với sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống từ đó tăng hiểu biết & thêm yêu thích môn học. |
| **26** |
| **27** | **Chủ đề 7: Cuộc sống thường ngày** | Bài 13: Sáng tạo mĩ thuật với hình ảnh trong cuộc sống | **2** | **1. Kiến thức**  - Hình ảnh trong cuộc sống thường ngày làm chất liệu trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật;  - Cách khai thác hình ảnh trong TPMT của hoạ sĩ Mai Trung Thứ.  **2. Năng lực**  - Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMTvề cuộc sống thường ngày;  - Phân tích được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống thường ngày.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh cuộc sống ( quan sát bạn bè, thầy cô, người thân – các hoạt động gần gũi thường ngày) để sáng tạo SPMT .  - Bảo về môi trường sống; sử dụng vật liệu tái chế, tự nhiên, công nghiệp để thêm yêu quý, trân trọng giữ gìn cảnh quan môi trường nơi mình học tập. |
| **28** |
| **29** | Bài 14: Thiết kế thời gian biểu | **2** | **1. Kiến thức**  - Thiết kế thời gian biểu bằng hình thức lên kế hoạch và sử dụng yếu tố tạo hình tạo biểu tượng;  - Khai thác hình ảnh từ cuộc sống thường ngày để trang trí một đồ dùng học tập mà em yêu thích.  **2. Năng lực**  - Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày;  - Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu trong thể hiện một số việc làm thường ngày;  - Ứng dụng được kiến thức, kĩ năng trong môn Mĩ thuật để tạo sản phẩm.  **3. Phẩm chất**:  - Có ý thức kế hoạch cho bản thân thông qua SPMT.  - Biết quý trọng và sử dụng thời gian biểu hợp lí hơn trong cuộc sống và trong học tập thường ngày. |
| **30** |
| **31** | **Chủ đề 8: Mĩ thuật thời kì cổ đại** | Bài 15: Mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại | **2** | **1. Kiến thức**  - Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại;  - Biết trưng bày, nhận xét , đánh giá sản phẩm của mình, của bạn;  - Biết mô phỏng một di sản văn hoá vật thể thế giới thời kì cổ đại và thể hiện lại bằng hình thức tạo hình 2D, 3D;  - Hiểu cách tạo dáng và trang trí bìa một cuốn sổ lưu niệm có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại.  **2. Năng lực**  - Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày;  - Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu trong thể hiện một số việc làm thường ngày;  - Ứng dụng được kiến thức, kĩ năng trong môn Mĩ thuật để tạo sản phẩm.  **3. Phẩm chất**:  - Chủ động khai thác hình ảnh, có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình mĩ thuật thế giới thời này. Sử dụng vật lệu tái chế trong thực hành tạo SPMT.  - Biết trân trọng di sản thế giới, thấy được sự đa rạng, phong phú và lịch sử lâu đời của mĩ thuật tạo hình thế giới thời kì cổ đại. |
| **32** |
| **33** | Bài 16: Mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại | **2** | **1. Kiến thức**  - Giá trị mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại;  - Các bước thực hiện SPMT có sử dụng hình ảnh hoạ tiết của di vật thời kì cổ đại ở Việt Nam;  - Hiểu cách tạo dáng và trang trí hộp bút có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại.  **2. Năng lực**  - Biết quan sát, khai thác giá trị tạo hình của di sản mĩ thuật Việt Nam ở thời kì cổ đại trong mô phỏng, trang trí một SPMT;  - Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.  - Biết tạo dáng và trang trí hộp bút có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại.  **3. Phẩm chất:**  - Chủ động khai thác hình ảnh, có ý thức sử dụng vật liệu tái chế để tạo SPMT có nội dung chủ đề.  - Biết trân trọng di sản Việt Nam, thấy được sự đa rạng, phong phú và lịch sử lâu đời của mĩ thuật tạo hình nước ta từ đó thêm yêu môn học mĩ thuật. |
| **34** |
| **35** | - Trưng bày kết quả học tập | | **1** | **1. Kiến thức**  - Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm.  - Lựa chọn được các SPMT tiêu biểu cho các chủ đề, bài học,  **2. Năng lực**  - Biết cách trình bày SPMT phù hợp với không gian trưng bày.  **3. Phẩm chất**  Trình bày được ý kiến của cá nhân về SPMT trưng bày. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | Tuần 9 | Tiết 9 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |
| Cuối Học kỳ 1 | Tuần 18 | Tiết 18 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |
| Giữa Học kỳ 2 | Tuần 27 | Tiết 27 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |
| Cuối Học kỳ 2 | Tuần 34 | Tiết 34 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |

**B. PHÂN MÔN ÂM NHẠC 6**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 06. Số học sinh:** 217

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02**; Trình độ đào tạo:** Đại học: 02

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 01; Khá**:01

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Đàn phím điện tử ( Key board) | 01 cái | - Thực hành nhạc cụ phím điện tử |  |
| 2 | Máy chiếu | 01 cái | - Trình chiếu hình ảnh, bài hát, video minh họa. |  |
| 3 | Kèn phím | 05 cái | - Thực hành nhạc cụ giai điệu |  |
| 4 | Loa nghe nhạc | 03 cái | - Nghe nhạc không lời, có lời |  |
| 5 | Thanh phách | 20 cặp | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 6 | Trống nhỏ | 05 bộ | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 7 | Tam giác chuông ( Triangle) | 05 bộ | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 8 | Trống lục lạc ( Tambourine) | 05 cái | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |

**4. Phòng học bộ môn, phòng đa năng.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dựng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng học bộ môn | 01 | - Thực hành mạch nội dung nhạc cụ phím điện tử, kèn phím, nhạc cụ tiết tâu… |  |
| 2 | Phòng đa năng | 01 | - Thực hành biểu diễn, múa, hát… |  |

**II. Kế hoạch dạy học.**

**1. Phân phối chương trình.**

**Cả năm 35 tuần ( 35 tiết).**

**Học kì I: 1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết; Học kì II: 1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Chủ đề 1: Tuổi học trò** | | | |
| **1** | - Học hát bài: *Con đường học trò*  - Nghe nhạc: Bài hát *Tháng năm học trò* | **01** | - Hát đúng giai điệu bài, lời ca bài hát *Con đường học trò.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng (mục 2 SGK trang 7).  - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát *Tháng* *năm* *học* *trò.* |
| **2** | - Ôn bài hát: *Con đường học trò*  - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cây đàn piano | **01** | - Nêu được một số đặc điểm về cây đàn piano.  - Ôn bài hát theo hình thức: Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu (mục 3 SGK tr 7) |
| **3** | - Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc | **01** | - Nhận biết và phân biệt được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc.  - Nhớ lại các kiến thức Lí thuyết âm nhạc đã học ở tiểu học. Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1. |
| **4** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | - Trình bày bài hát *Con đường học trò* bằng các hình thức đã học.  - Nhận biết được các thuộc tính âm thanh có tính nhạc qua nét nhạc của Bài đọc nhạc số 1; kết hợp đọc và gõ đệm.  - Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi Nhịp điệu đến trường.  - Giới thiệu tranh vẽ theo chủ đề *Tuổi học* *trò.*  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **5** | - Học hát bài: *Đời sống không già vì có chúng em* | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Đời sống không già vì có chúng* *em*  - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. |
| **6** | - Nghe nhạc: Tác phẩm *The Blue Danube* (*Sông Đa Nuýp Xanh*)  Ôn bài hát: *Đời sống không già vì có chúng em* | **01** | - Nghe và cảm nhận giai điệu, nhịp điệu bản *The* *Blue* *Danube*  - Vận động theo nhịp 3/4 của tác phẩm.  - Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1. |
| **7** | - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái La tinh  - Nhạc cụ: Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học: kèn phím hoặc nhạc cụ khác | **01** | - Nhắc lại được một số hiểu biết về nhạc cụ giai điệu đã học ở tiểu học. Thể hiện được nhạc cụ giai điệu qua bài luyện mẫu âm.  - Nhận biết được kí hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái Latin. |
| **8** | - Vận dụng – Sáng tạo | **01** | Trình bày bài hát *Đời sống không già vì có chúng em* ở một số hình thức đã học hoặc lựa chọn bài hát *Con đường học trò* để kiểm tra.  - Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm, ứng tác âm nhạc.  - Trình bày những hiểu biết âm nhạc trong chủ đề 1 và 2 về nội dung Nhạc lí, Thường thức âm nhạc  - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề. |
| **9** | **Kiểm tra giữa kì I** | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc  - Trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - Trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca…..  - Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học |
| **Chủ đề 3: Nhớ ơn thầy cô** | | | |
| **10** | - Học hát bài: Thầy cô là tất cả  -Nghe nhạc: Nhớ ơn thầy cô. | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Thầy cô là tất* *cả.*  - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát lĩnh xướng, hoà giọng; hát kết hợp động phụ hoạ (mục 2 SGK trang 23).  - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài *Nhớ ơn thầy* *cô.* |
| **11** | - Nhạc lí: Nhịp 4/4  - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2  - Ôn bài hát: *Thầy cô là tất cả* | **01** | - Nhớ được khái niệm và biết cách đánh nhịp 4/ 4  - Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 2.  - Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1. |
| **12** | - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè (bè quãng 3, bè đuổi)  - Ôn Bài đọc nhạc số 2 | **01** | - Nhận biết được các hình thức hát bè.  - Luyện tập, vận dụng hát bè vào bài *Đời sống không già vì có chúng em và bài Thầy cô là tất* *cả.*  - Ôn luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức gõ đệm và đánh nhịp 4/4 |
| **13** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | - Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp 4/4, gõ đệm.  - Trình bày bài hát *Thầy cô là tất cả* bằng các hình thức đã học.  - Giới thiệu và chia sẻ những bản nhạc, bài hát đã sưu tầm về chủ đề thầy cô và mái trường cho mọi người cùng nghe.  - Làm nhạc cụ đơn giản từ các vật liệu trong đời sống hàng ngày.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **Chủ đề 4: Ước mơ hòa bình** | | | |
| **14** | - Học hát bài: *Những ước mơ*  - Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Những* *ước* *mơ*.  - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu.  - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái qua trích đoạn chương IV bản *Giao hưởng số 9* của Ludwig van Beethoven. |
| **15** | Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm *Bài ca hi vọng.*  - Ôn bài hát: *Những ước mơ* | **01** | - Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Văn Ký. Cảm nhận được nội dung giai điệu, tính chất âm nhạc tác phẩm *Bài* *ca* *hy* *vọng.*  - Ôn luyện bài hát mức độ biểu diễn cá nhân, nhóm.  - Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1. |
| **16** | - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn | **01** | - Recoder: Bước đầu biết chơi nốt Đô trên recorder.  - Kèn phím: Luyện gam Đô trưởng và ứng dụng vào trích đoạn Bài đọc nhạc số 1.  - Nhạc cụ khác: Dựa trên lượng kiến thức của 2 nhạc cụ trên để ứng dụng vào Bài đọc nhạc số 1 trong SGK.  - Các nhóm trình bày bài hát *Những ước mơ* theo cách khác nhau ở mức độ biểu diễn.  - Thuyết trình hiểu biết về nhạc sĩ Văn Kí và tác phẩm *Bài ca hy* *vọng*.  - Thực hành nhạc cụ giai điệu trên các mẫu âm đã học.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **17** | Kiểm tra cuối kì I | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  - HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca….. |
| **18** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | - Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học.  -Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.  -Vận dụng những hiểu biết cảm nhận âm nhạc vào hoạt động chơi trò chơi  -Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người.  -Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học.  - Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4. |
| **Chủ đề 5: Giai điệu quê hương** | | | |
| **19** | - Học hát bài: *Mưa rơi*  **-** Nghe nhạc: Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài *Mừng hội hoa bông* | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài *Mưa rơi.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp (mục 2 SGK trang 39).  - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái bản hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài  *Mừng hội hoa bông.* |
| **20** | - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3  **-** Ôn bài hát: *Mưa rơi* | **01** | - Đọc đúng giai điệu và cảm nhận được tính chất âm nhạc Bài đọc nhạc số  3. Các nhóm hoặc cá nhân đặt lời mới trên giai điệu bài đọc nhạc số 3, nội dung về chủ đề *Giai điệu quê* *hương*.  - Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm (mục 3 SGK trang 39). |
| **21** | - Âm nhạc thường thức: Giới thiệu khèn và sáo trúc  - Ôn Bài đọc nhạc số 3 | **01** | - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về nhạc cụ dân tộc sáo trúc, khèn.  - Ôn Bài đọc nhạc số 3 kết hợp các hình thức gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu hoặc đánh nhịp |
| **22** | Vận dụng - Sáng tạo | **01** | - Trình bày bài hát *Mưa rơi* ở mức độ biểu diễn: hát kết hợp vận động cơ thể; hát kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ tự làm).  - Luyện tập cách hát bè theo mẫu trong SGK tr 44.  - Bài đọc nhạc số 3: Cá nhân, nhóm đọc nhạc kết hợp hát ghép lời mới theo yêu cầu từ tiết học trước.  - Chia sẻ cho các bạn những hiểu biết và cùng nghe bản hoà tấu, độc tấu khèn, sáo đã sưu tầm được.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **Chủ đề 6: Mẹ trong trái tim em** | | | |
| **23** | - Học hát bài: *Chỉ có một trên đời*  - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản *Lullaby* | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài *Chỉ có một trên đời.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Lĩnh xướng, hoà giọng (mục 2 SGK trang 47).  - Nêu được đôi nét về cuộc đời, thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Johannes  Brahms và tác phẩm *Lullaby.* |
| **24** | - Nhạc lí: Cung và nửa cung  - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4  - Ôn bài hát: *Chỉ có một trên đời* | **01** | - Nhận biết được cung và nửa cung qua các ví dụ âm thanh hình ảnh minh hoạ.  - Đọc đúng cao độ, trường độ và thể hiện sắc thái Bài đọc nhạc số 4.  - Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp vận động phụ hoạ (mục 3 SGK tr47). |
| **25** | - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn  - Vận dụng – Sáng tạo | **01** | - Recorder: Biết thực hành bấm nốt Rê; Luyện tập mẫu âm; Thực hành đệm bài hát *Mưa* *rơi.*  - Kèn phím: Luyện gam Đô trưởng áp dụng kĩ thuật vắt ngón. Thực hành kĩ thuật vắt ngón vào Bài đọc nhạc số 1.  - Nhạc cụ khác: Dựa trên lượng kiến thức của 2 nhạc cụ trên để ứng dụng  vào bài hát *Mưa rơi* hoặc Bài đọc nhạc số 1.  - Làm bài tập về cung và nửa cung.  - Trình bày bài hát *Chỉ có một trên đời* ở một số hình thức đã học hoặc lựa chọn bài hát *Mưa rơi* để kiểm tra.  - Làm nhạc cụ tiết tấu bằng vỏ dừa. Ứng dụng gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 3 hoặc số 4.  - Trình bày những hiểu biết âm nhạc trong chủ đề 5 và 6 về nội dung Nhạc lí, Thường thức âm nhạc  - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề |
| **Chủ đề 7: Âm nhạc nước ngoài** | | | |
| **26** | - Học hát bài: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ tiết tấu (mục 2 SGK trang 55) |
| **27** | Kiểm tra giữa kì II | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  - Trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - Trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca….. |
| **28** | - Nghe nhạc: Bài hát *Auld Lang Syne*  **-** Ôn bài hát: *Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng* | **01** | - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát *Auld* *Lang* *Syne*.  - Vận động cơ thể bài bài hát *Auld Lang* *Syne*  - Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1. |
| **29** | - Nhạc lí: Dấu hoá, bậc chuyển hoá.  - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5 | **01** | - Hiểu được tác dụng của dấu hoá, bậc chuyển hoá.  - Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5 kết hợp đánh nhịp 3/4 |
| **30** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | - Hoạt động nhóm, cá nhân thông qua các bài tập củng cố kiến thức Lí thuyết âm nhạc: Các bậc chuyển hoá, cung và nửa cung.  - Đọc nhạc kết hợp các cách gõ đệm, đánh nhịp 3/4, ghép lời mới Bài đọc nhạc số 5 - *Nắng* *xuân*  - Nêu được một số cảm nghĩ sau khi học chủ đề 7. |
| **Chủ đề 8: Bác Hồ với thiếu nhi** | | | |
| 31 | - Học hát bài: Bác Hồ người cho em tất cả  - Nghe nhạc: Bài hát Việt Nam quê hương tôi | **01** | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Bác* *Hồ* *- Người* *cho* *em* *tất* *cả.* Biết thể hiện bài hát qua hình thức: Hát nối tiếp - Hoà giọng (mục 2 SGK trang 61).  - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài hát *Việt* *Nam* *quê* *hương* *tôi.* |
| **32** | - Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát *Như có bác trong ngày đại thắng qua* kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca”  - Ôn bài hát: *Bác Hồ người cho em tất cả* | **01** | Qua nội dung kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca” biết được hoàn cảnh ra đời bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng.* Nêu được đôi nét về sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - Biết hát tập thể bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* với niềm tự hào, vui tươi.  - Ôn luyện bài hát bằng những hình thức do các nhóm tự sáng tạo*.* |
| **33** | - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn | **01** | - Recorder và kèn phím: Luyện tập mẫu âm của từng nhạc cụ. Thực hành đệm cho bài *Như có Bác trong ngày đại thắng* bằng hình thức hoà âm.  - Nhạc cụ khác: Dựa trên lượng kiến thức của 2 nhạc cụ trên để luyện tập mẫu âm. Ứng dụng đệm bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* bằng hình thức hoà âm.  - Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi *Giải ô* *chữ.*  - Đệm trích đoạn bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* bằng nhạc cụ giai điệu theo các mẫu âm đã luyện tập.  - Biểu diễn bài hát *Bác Hồ - Người cho em tất cả*: Hát kết hợp vận động cơ thể; hát kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ tự làm). Các nhóm trình bày ý tưởng biểu diễn bài hát theo cách khác…  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **34** | **Kiểm tra cuối kì II** | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  - HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca….. |
| **35** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học.  -Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.  -Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 2 vào hoạt động chơi trò chơi  -Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người.  -Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học.  - Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 5, 6,7, |

**2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài KTĐG** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Thường xuyên HKI | 15 phút | Tuần 8 |  | Đáp ứng YCCĐ từ CĐ1 và CĐ2 | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì I | 45 phút | Tuần 9  Tháng 10 | Hát | \* *Nhận biết*: - Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Con đường học trò, Đời sống không già vì có chúng em* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| \* *Vận dụng*: - Biết hát kết hợp với gõ đệm. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. |
| \* *Thông hiểu*:- Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: - Đọc được giai điệu bài đọc nhạc số 1 |
| Cuối Học kì I | 45 phút | Tuần 17  Tháng 12 | Hát | \* *Nhận biết*: - Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Thầy cô là tất cả*  *Những ước mơ* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát. |
| \* *Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của bài hát.  - Thể hiện bài hát với các hình thức tốp ca, song ca, lĩnh xướng. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1, số 2 |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ 2 bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, ghép lời ca |
| Thường xuyên HKI | 15 phút | Tuần 26 |  | Đáp ứng YCCĐ từ CĐ4 và CĐ6 | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì II | 45 phút | Tuần 27  Tháng 3 | Hát | \* *Nhận biết*. Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Mưa rơi*. *Chỉ có một trên đời.* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| \* *Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của 2 bài hát. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*. Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3, số 4. |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, ghép lời ca. |
| Cuối Học kì II | 45 phút | Tuần 34  Tháng 5 | Hát | \* *Nhận biết*. Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng, Bác Hồ -Người cho em tất cả.* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| *\* Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của 2 bài hát.  - Thể hiện bài hát với các hình thức tốp ca, hát 2 bè đơn giản.  - Hát kết hợp vận động động tác cơ thể ( Body Precussion ) |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3, số 4. |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: - Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm (theo phách, theo nhịp…)  - Biết thể hiện sắc thái hoặc đọc bè đơn giản trong bài đọc nhạc. |

**MÔN: NGHỆ THUẬT- LỚP 7**

**A. PHÂN MÔN MỸ THUẬT 7**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 6**; Số học sinh: 208** **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 GV MT.; **Trình độ đào tạo**: Đại học.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[2]](#footnote-2):** Tốt.

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Tivi | 06/6phòng | 16 tiết |  |
| 2 | Màu vẽ | 01 | 16 tiết |  |
| 3 | Tranh ảnh thật minh họa | 0 | 32 tiết x 6 lớp |  |
| 4 | Mẫu vật khác | 0 | 4 tiết |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

**Cả năm: 35 tiết**

**Học kì I: 18 tuần x 1 tiết/ tuần= 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần= 17 tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề/tên bài dạy** | | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | **Chủ đề 1:**  **Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại** | Bài 1: Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại | **2** | - Biết thêm về mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại qua tìm hiểu di sản mĩ thuật của một số nền văn hóa.  - Nhận biết được giá trị thẩm mĩ của một số trường phái nghệ thuật thời kì Trung đại.  - Nắm được các bước thực hiện mô phỏng di sản mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại qua hình thức nặn. |
| 2 |
| 3 | Bài 2: Mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại | **2** | - Biết đến nghệ thuật trang trí thời kì Trung đại trên thế giới thông qua một số di sản mĩ thuật.  - Hình thành ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình thời kì Trung đại trong thiết kế SPMT ứng dụng.  - Biết cách sử dụng hoa văn thời kì Trung đại để trang trí một túi xách (lĩnh vực thiết kế thời trang). |
| 4 |
| 5 | **Chủ đề 2:**  **Vẻ đẹp di tích** | Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mĩ thuật | **2** | - Biết và có khả năng quan sát hình dáng bên ngoài của di tích.  - Thông qua phân tích một số TPMT thể hiện vẻ đẹp di tích, HS biết được cách xây dựng bố cục, sử dụng hình, màu để thể hiện vẻ đẹp di tích.  - Hiểu cách thực hành, sáng tạo SPMT thể hiện về vẻ đẹp di tích. |
| 6 |
| 7 | Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính | **2** | - Biết đến một số mẫu tem bưu chính sử dụng hình ảnh di tích để trang trí.  - Thông qua phân tích một số mẫu tem, HS biết được những cách khai thác di tích trong trang trí tem.  - Biết cách thiết kế một con tem bưu chính. |
| 8 |
| 9 | **Chủ đề 3: Yếu tố dân tộc trong mĩ thuật** | Bài 5: Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ  (Kiểm tra giữa kỳ ) | **2** | - Biết đến một số TPMT của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương...  - Thông qua phân tích một số TPMT, HS biết được yếu tố dân tộc trên tranh vẽ (TPMT).  - Biết cách thể hiện một SPMT có yếu tố dân tộc. |
| 10 |
| 11 | Bài 6: Thiết kế lô gô | **2** | - Bứơc đầu nhận biết được yếu tố hình và chữ, nét và mảng trong thiết kế logo.  - Hiểu và có ý thức khai thác yếu tố dân tộc trong thiết kế logo.  - Biết quy trình thiết kế logo lớp học. |
| 12 |
| 13 | **Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong tác phẩm hội họa** | Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại | **2** | - Biết được một số cách thể hiện về không gian trong tranh.  - Hiểu được việc họa sĩ sử dụng màu trong diễn tả không gian trong tranh.  - HS hiểu được cách thể hiện về không gian trong tranh theo lối vẽ thủy mặc. |
| 14 |
| 15 | Bài 8: Tranh tĩnh vật | **2** | - Biết đến thể loại tranh tĩnh vật.  - Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật.  - Biết cách thể hiện một SPMT theo trình tự và phương pháp với chất liệu chì (để xác định được sắc độ) và chất liệu màu nước (để xác định được hòa sắc). |
| 16 |
| 17 |  | Vẽ tranh tự chọn | **1** | - Vẽ một SPMT là tranh đề tài và thực hiện vẽ hoàn thiện. |
| 18 |  | Kiểm tra cuối kỳ I | **1** |  |
| **Học kì II** | | | | |
| 19 | **Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật.** | Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh | **2** | - Xác định được nguồn sáng qua phân tích bức ảnh chụp lãng quả.  - Tìm hiểu về cách thể hiện ánh sáng trong một số TPMT, trong đó chú trọng đến yếu tố sắc độ.  - Xác định được nguồn sáng khi xem một số TPMT thể hiện về điều này.  - Biết cách thực hiện một SPMT thể hiện rõ sắc độ sáng – tối, đậm – nhạt. |
| 20 |
| 21 | Bài 10: Thiết kế tạo mẫu trang phục. | **2** | - Nhận diện được trang phục truyền thống.  - Biết đến bản phác thảo mẫu trang phục.  - Biết cách thiết kế một bộ trang phục từ kiểu dáng đến trang trí. |
| 22 |
| 23 | **Chủ đề 6: Tạo hình ngôi nhà trong sáng** | Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có | **2** | - Biết tạo hình một số SPMT 3D ngôi nhà được làm từ những vật liệu sẵn có khác nhau.  - Thông qua phân tích một số SPMT 3D ngôi nhà, HS hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có trong tạo hình sản phẩm của mình.  - Biết về một số vật liệu trong tạo hình SPMT 3D ngôi nhà.  - Biết các bước thực hiện được SPMT “Ngôi nhà trong mây” từ vật liệu sẵn có. |
| 24 |
| 25 | Bài 12: Tranh cổ động | **2** | - Bước đầu nhận biết về tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.  Biết tạo hình một số SPMT 3D ngôi nhà được làm từ những vật liệu sẵn có khác nhau.  - Thông qua phân tích một số SPMT 3D ngôi nhà, HS hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có trong tạo hình sản phẩm của mình.  - Hiểu và có ý thức khai thác hình tượng ngôi nhà trong thực hành, sáng tạo tranh cổ động.  - Biết cách thể hiện tranh cổ động theo chủ đề. |
| 26 |
| 27 | **Chủ đề 7: Sum họp gia đình.** | Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mĩ thuật | **2** | - Thông qua tìm hiểu hình ảnh thể hiện sum họp gia đình qua hình ảnh, TPMT HS cảm nhận thêm về những tình cảm thiêng liêng của gia đình, từ đó có thêm ý tưởng để tạo nên những sản phẩm mĩ thuật về đề tài sum họp gia đình có giá trị.  - Biết các bước thực hiện kĩ thuật in tranh độc bản thể hiện sự sum họp của gia đình. |
| 28 |
| 29 | Bài 14: Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có | **2** | - Biết được một số loại khung ảnh có ý nghĩa nhằm lưu giữ kỉ niệm gia đình.  - Biết các bước tạo một khung ảnh bằng bì cứng và giấy màu. |
| 30 |
| 31 | **Chủ đề 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại** | Bài 15: Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại | **2** | - Biết đến giá trị thẩm mĩ của một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.  - Thông qua phân tích một số tác phẩm HS biết được một số đặc điểm mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.  - Nắm được cách mô phỏng di sản mĩ thuật qua hình thức nặn. |
| 32 |
| 33 | Bài 16: Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật  Kiểm tra cuối kì II | **2** | - Biết đến nghệ thuật trang trí thời kì Trung đại thông qua một số di sản mĩ thuật.  - Có ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.  - Nắm được cáchkhai thác tạo hình mĩ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cây cảnh. |
| 34 |
| 35 | - Trưng bày kết quả học tập | | **1** | - Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm.  - Lựa chọn được các SPMT tiêu biểu cho các chủ đề, bài học,  - Biết cách trung bày SPMT phù hợp với không gian trưng bày.  Trình bày được ý kiến của cá nhân về SPMT trưng bày. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | Tuần 9 | Tiết 9 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |
| Cuối Học kỳ 1 | Tuần 18 | Tiết 18 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |
| Giữa Học kỳ 2 | Tuần 27 | Tiết 27 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |
| Cuối Học kỳ 2 | Tuần 34 | Tiết 34 | Hoàn thành tranh trên giấy A4 theo nội dung và hình thức chuẩn kiến thức đề kểm tra đưa ra | Vẽ tranh 2D |

**B. PHÂN MÔN ÂM NHẠC 7**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05**. Số học sinh:** 208

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 **Trình độ đào tạo:** Đại học

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt ; **Khá:**

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Đàn phím điện tử ( Key board) | 01 cái | - Thực hành nhạc cụ phím điện tử |  |
| 2 | Máy chiếu | 01 cái | - Trình chiếu hình ảnh, bài hát, video minh họa. |  |
| 3 | Kèn phím | 05 cái | - Thực hành nhạc cụ giai điệu |  |
| 4 | Loa nghe nhạc | 03 cái | - Nghe nhạc không lời, có lời |  |
| 5 | Thanh phách | 20 cặp | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 6 | Trống nhỏ | 05 bộ | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 7 | Tam giác chuông ( Triangle) | 05 bộ | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 8 | Trống lục lạc ( Tambourine) | 05 cái | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |

**4. Phòng học bộ môn, phòng đa năng.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dựng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng học bộ môn | 01 | - Thực hành mạch nội dung nhạc cụ phím điện tử, kèn phím, nhạc cụ tiết tâu… |  |
| 2 | Phòng đa năng | 01 | - Thực hành biểu diễn, múa, hát… |  |

**II. Kế hoạch dạy học.**

**1. Phân phối chương trình.**

**Cả năm 35 tuần ( 35 tiết).**

**Học kì I: 1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết; Học kì II: 1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **CHỦ ĐỀ 1:****NGÀY KHAI TRƯỜNG** *(4 tiết)* | | | |
| **1** | **-** Học hát bài: *Khai trường* | **01** | Hát đúng giai điệu bài, lời ca bài hát *Khai trường.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp vận động phụ họa. |
| **2** | - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà  Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1* | **01** | Nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào *Bài đọc nhạc số 1*.  Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*. |
| **3** | **-**Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát *Tuổi đời mênh mông*  - Ôn bài hát *Khai trường*  Ôn *Bài đọc nhạc số 1* | **01** | Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung bài hát *Tuổi đời mênh mông.*  Ôn bài hát *Khai trường* theo hình thức đã học.  Ôn *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4. |
| **4** | Vận dụng- Sáng tạo | **01** | -Từ nét giai điệu của *Bài đọc nhạc số 1*, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau.  -HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - -Biểu diễn bài hát *Khai trường* bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác.  -Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH** *(4 tiết)* | | |
| **5** | Học hát bài: *Vì cuộc sống tươi đẹp*  Nghe nhạc: Tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)* | **01** | -Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp*. Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng.  Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)* |
| **6** | Nhạc cụ giai điệu kèn phím | **01** | -Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6.  Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật bài *Bài hát Ireland*. |
| **7** | Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng*  Ôn bài hát: *Vì cuộc sống tươi đẹp* | **01** | Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Việt. Cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung của bài hát *Nhạc rừng*.  Ôn luyện bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp* kết hợp nhạc cụ gõ đệm. |
| **8** | Vận dụng - Sáng tạo | **01** | HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20.  Biểu diễn bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp* với các hình thức khác nhau.  Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài *Bảo vệ môi trường*.  Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **9** | **Kiểm tra giữa kì I** | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc  - Trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - Trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca…..  - Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học |
| **C CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG** *(4 tiết)***H ĐỀ** | | | |
| **10** | - Học hát bài: *Nhớ ơn thầy cô* | **01** | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Nhớ ơn thầy cô.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Lĩnh xướng, hoà giọng; hát kếthợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo âm hình tiết tấu. |
| **11** | -Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.  Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2* | **01** | Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.  Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b. |
| **12** | -Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc  -Ôn *Bài đọc nhạc số 2*  Ôn bài hát: *Nhớ ơn thầy cô* | **01** | Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc.  Ôn luyện *Bài đọc nhạc số 2* kết hợp các hình thức đã học.  Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. |
| **13** | Vận dụng - Sáng tạo | **01** | Đọc lại *Bài đọc nhạc số 2*, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4.  Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập.  Chép hoàn chỉnh lại *Bài đọc nhạc số 2.*  Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG** *(4 tiết)* | | | |
| **14** | Học hát bài: *Lí kéo chài* | **01** | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Lí kéo chài.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. |
| **15** | Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi.*  Nhạc cụ giai điệu kèn phím | **01** | Đọc đúng cao độ, trường độ; Biết kết hợp gõ đệm theo phách và ghép được lời ca Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi.*  Thực hành thế bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi*. |
| **16** | Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam  -Vận dụng – Sáng tạo | **01** | -Nhận biết và nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền của Việt Nam. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc.  -Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động.  -Đọc *Bài đọc nhạc số 3* kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36  -Biểu diễn bài hát *Lí kéo chài* bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm.  -Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.  Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **17** | **Kiểm tra cuối kì I** | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  - HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca….. |
| **18** | Ôn tập | **01** | -Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  -HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  -HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca….. |
| **CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN** *(4 tiết)* | | | |
| **19** | -Học hát bài: *Mùa xuân ơi* | **01** | -Hát đúng giai điệu, lời ca bài *Mùa xuân ơi.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng.  -Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về.*  Kết hợp vận động 1 vài động tác nhảy múa mang âm hưởng Tây Nguyên. |
| **20** | -Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cồng chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên.  - Nghe nhạc: Bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về*. | **01** | -Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về nhạc cụ cồng chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên.  -Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản.  -Luyện tập bài hát *Mùa xuân ơi* và nhảy múa theo bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về* trên nền nhạc phối khí theo hình thức liên khúc. |
| **21** | - Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trường độ.  Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng* | **01** | -Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học.  -Đọc đúng cao độ, trường độ; Biết kết hợp gõ đệm theo phách và ghép được lời ca Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng.* |
| **22** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | -Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ:  **Liên khúc *Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới***  Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI** *(4tiết)* | | | |
| **23** | Học hát bài: *Santa Lucia* | **01** | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Santa Lucia*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng. |
| **24** | Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ.  Nhạc cụ giai điệu kèn phím | **01** | * Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát *Santa Lucia* tiết 25.   Luyện tập kĩ thuật luyến âm và bài luyện tập *Cầu trượt.* |
| **25** | Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass  Ôn bài hát: *Santa Lucia* | **01** | * Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về đàn cello, contrabass.   Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm. |
| **CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP** *(4tiết)* | | | |
| **26** | Học hát bài: *Đời cho em những nốt nhạc vui* | **01** | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui*. Biết   thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, hoà giọng; Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu. |
| **27** | **Kiểm tra giữa kì II** | **01** | - Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  - Trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc.  - Trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca….. |
| **28** | Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*  Ôn bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui* | **01** | * Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5 kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 2/4.   Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. |
| **29** | Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và  khúc nhạc *Chèo thuyền.*  Ôn *Bài đọc nhạc số 5* | **01** | * Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc *Chèo thuyền.*   Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học. |
| **30** | Vận dụng - Sáng tạo | **01** | * Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. * Ứng dụng luyện tập *Bài đọc nhạc số 5* có 2 bè đơn giản. * Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm.   Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM** *(3tiết)* | | | |
| 31 | Học bài hát: *Mưa hè*  Nghe nhạc: Bài hát *Hè về* | **01** | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Mưa hè.* Biết thể hiện bài hát với hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng.  Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài hát *Hè về.* |
| **32** | Nhạc cụ giai điệu kèn phím.  Ôn bài hát: *Mưa hè* | **01** | Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài *Mưa hè*.  Ôn bài hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm. |
| **33** | Vận dụng – Sáng tạo | **01** | - Biểu diễn bài hát *Mưa hè* với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau.  -Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc *Khúc ca hè về.*  - Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân.  Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| **34** | **Kiểm tra cuối kì II** | **01** | *-*Trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.  -HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. |
| **35** | Học bài hát: *Mưa hè*  Nghe nhạc: Bài hát *Hè về* | **01** | - HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca…..  -Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát *Mưa hè.* Biết thể hiện bài hát với hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng.  - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài hát *Hè về.* |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài KTĐG** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Thường xuyên HKI | 15 phút | Tuần 8 |  | Đáp ứng YCCĐ từ CĐ1 và CĐ2 | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì I | 45 phút | Tuần 9  Tháng 10 | Hát | \* *Nhận biết*: - Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Khai trường, , Vì cuộc sống tươi đẹp.* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| \* *Vận dụng*: - Biết hát kết hợp với gõ đệm. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. |
| \* *Thông hiểu*:- Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: - Đọc được giai điệu bài đọc nhạc số 1 |
| Cuối Học kì I | 45 phút | Tuần 17  Tháng 12 | Hát | \* *Nhận biết*: - Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Nhớ ơn* *Thầy cô*  *Lí kéo chài* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát. |
| \* *Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của bài hát.  - Thể hiện bài hát với các hình thức tốp ca, song ca, lĩnh xướng. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2, số 3 |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ 2 bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, ghép lời ca. |
| Thường xuyên HKI | 15 phút | Tuần 26 |  | Đáp ứng YCCĐ từ CĐ4 và CĐ6 | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì II | 45 phút | Tuần 27  Tháng 3 | Hát | \* *Nhận biết*. Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Mùa xuân ơi*. *Santa Lucia* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| \* *Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của 2 bài hát. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*. Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4. |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, ghép lời ca. |
| Cuối Học kì II | 45 phút | Tuần 34  Tháng 5 | Hát | \* *Nhận biết*. Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè.* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| *\* Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của 2 bài hát.  - Thể hiện bài hát với các hình thức tốp ca, hát 2 bè đơn giản.  - Hát kết hợp vận động động tác cơ thể ( Body Precussion ) |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5. |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: - Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm (theo phách, theo nhịp…)  - Biết thể hiện sắc thái hoặc đọc bè đơn giản trong bài đọc nhạc. |

**MÔN: NGHỆ THUẬT- LỚP 8**

**A. PHÂN MÔN MĨ THUẬT 8**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  5 **; Số học sinh:** 176

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**.02 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[3]](#footnote-3):** Tốt

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính/Ti vi  Tranh, ảnh về hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật | 03 | **Bài 1:** Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật |  |
| 2 | Máy tính/Ti vi  Một số tranh về đề tài sinh hoạt | 06 | **Bài 2:** Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt |  |
| 3 | Máy tính/Ti vi  Hình ảnh các nghệ thuật truyền thống | 04 | **Bài 3:** Nghệ thuật truyền thống |  |
| 4 | Máy tính/Ti vi  Tranh, ảnh, bài vẽ về trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số | 04 | **Bài 4:** Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số |  |
| 5 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh chủ đề: “Niềm vui hạnh phúc” tham khảo | 06 | **Bài 5:** Tác phẩm hội họa chủ đề: “Niềm vui hạnh phúc” |  |
| 6 | Máy tính/Ti vi  Đồ dùng: giấy, bìa, đồ nhựa | 10 | **Bài 6:** Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có |  |
| 7 | Máy tính/Ti vi  Tranh mĩ thuật phương tây (sưu tầm) | 05 | **Bài 7:** Một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại |  |
| 8 | Máy tính/Ti vi  Tranh, ảnh 1 số đồ dùng gia dụng có trang trí  Một số bình hoa, chai lọ, đĩa, cốc… | 10 | **Bài 8:** Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng |  |
| 9 | Máy tính/Ti vi  Tranh, ảnh về vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật | 03 | **Bài 9:** Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật |  |
| 10 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo (sưu tầm) | 03 | **Bài 10:** Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí |  |
| 11 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo  Giấy màu, bìa cứng…. | 06 | **Bài 11:** Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật |  |
| 12 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo  1 số áo phông cho hs trang trí | 05 | **Bài 12:** Thiết kế, trang trí áo phông |  |
| 13 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo | 03 | **Bài 13:** Một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại |  |
| 14 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo | 03 | **Bài 14:** Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại |  |
| 15 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo | 05 | **Bài 15:** Ngành, nghề liên quan đến nghệ thuật tạo hình |  |
| 16 | Máy tính/Ti vi  Tranh ảnh tham khảo | 05 | **Bài 16:** Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến nghệ thuật tạo hình |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ để** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | CHỦ ĐỀ 1  Hình tượng con người trong mĩ  thuật | Bài 1:  Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu vẻ cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mĩ thuật.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tương quan tỉ lệ cơ thể người.  - Có khả năng ghi chép dáng người trạng thái tĩnh - động ở mức độ đơn giản  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. |
| Bài 2:  Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Biết cách khai thác đề tài và xây dựng bổ cục tranh có nhân vật làm trọng tâm.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  -[Thể hiện được hình tượng con người trong tranh sinh hoạt có mảng chính, mảng phụ.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Vẽ được tranh sinh hoạt theo một số dạng bổ cục thường gặp.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  Cảm nhận được vè đẹp của hình tượng con người trong tác phẩm mĩ thuật. |
| 2 | CHỦ ĐỀ 2:  Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống | Bài 3:  Nghệ thuật truyền thống. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được vẻ đẹp cùa nghệ thuật truyền thống.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Có kĩ năng khai thác tài liệu nghệ thuật truyền thống để thực hành sáng tạo bài tập theo yêu cầu.  - Vận dụng được kiến thức và kĩ nâng trong bài học đề trang trí không gian nơi ở.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Yêu thích vẻ đẹp. giá tri nghệ thuật truyền thống cùa cộng đồng các dân tộc. |
| Bài 4:  Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Nhận biết được tinh tượng trưng, tính biều tượng trong tạo hình hoa văn trên trang](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) phục truyền thống của một số đồng bào dân tộc thiểu số.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyền động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí sản phầm mĩ thuật.  - Vận dụng được vè đẹp của hoa vân dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ**:  - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong trang trí sản phẩm mĩ thuật. |
| 3 | CHỦ ĐỀ 3: Niềm vui, hạnh phúc | Bài 5:  Tác phẩm hội hoạ chủ đề Niềm vui, hạnh phúc. *(Sản phẩm của bài là kết quả để đánh giá giữa kỳ I)* | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật được chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* trong tác phẩm.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Biết sừ dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn phương tiện, vật liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về chủ để *Niềm vui, hạnh phúc.*  - Thể hiện được sản phẩm mĩ thuật về chù đề *Niềm vui, hạnh phúc* có điểm nhấn, chính - phụ.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Yêu thích và trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm mĩ thuật. |
| Bài 6:  Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ**:  - Hiểu được vai trò cùa thiết kế trong tạo dáng sản phẩm mĩ thuật.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - [Có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm mĩ thuật từ vật liệu sẵn có.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Sử dụng được màu sắc tự nhiên của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm quà sinh nhật.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. |
| 4 | CHỦ ĐỀ 4: Mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại | Bài 7:  Một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được sơ lược về mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ**:  - Phân tích, so sánh vẻ sự khác nhau giữa các trường phái Ấn tượng, Lập thể, vận dụng được đặc điềm một trường phâi vẽ theo yêu cầu bài học.  - Sưu tập hình ành một số tranh của trường phái nghệ thuật em yêu thích.  - Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc;  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới đề làm giàu văn hoá dân tộc. |
| Bài 8:  Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng | *02* | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng cùa sản phẩm thiết kế.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - [Khai thác được phong cách tạo hình của một trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) trong thiết kế sản phẩm mĩ thuật.  -Thiết kế và trang trí được một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích phù hợp với mục đích sử dụng.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  -Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên. |
| 5 |  | Kiểm tra cuối học kì I. | 01 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ***:*  - Tổ chức thảo luận về các nội dung đã học.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Học sinh biết vận dụng những kỹ năng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra đánh giá đúng yêu cầu cô giáo đặt ra.  P**hân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Phân tích đánh giá được sản phẩm của bản thân cũng như của bạn.  - Trung thực trong đánh giá TPMT/SPMT.  Lựa chọn được công cụ, phương tiện và vật liệu đề thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật. |
| 6 | CHỦ ĐỀ 5: Vẻ đẹp trong lao động | Bài 9  Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mĩ thuật | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ**:  - Nhận biết được vẻ đẹp cùa dáng người lao động trong sáng tạo mĩ thuật.  - Có kĩ năng quan sát, phân tich, tư duy hình ảnh để nhận biết vẻ đẹp người lao động trong tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật và thể hiện được tranh đề tài về vẻ đẹp trong lao động.  - Có ý thức tham gia lao động và biết trân trọng người lao động trong cuộc sống.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  Thể hiện được nguồn sáng trong tranh vẽ thông qua sắc độ đậm- nhạt, sáng-tối.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Trung thực trong đánh giá TPMT/SPMT. |
| Bài 10:  Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Hiểu được kĩ thuật trổ giấy trong thực hành, sáng tạo sàn phẩm mĩ thuật](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Biết khai thác vẻ đẹp trong cuộc sống đề thực hành sản phẩm mĩ thuật có tính ứng dụng.  - Vận dụng kĩ thuật trổ giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình.  - Có ý thức gìn giữ nghệ thuật trổ giấy.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ**:  - Biết được kĩ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kĩ thuật này.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  Nhận xét đánh giá được bản thiết kế sản phẩm mĩ thuật (trổ giấy) giữa nội dung và ý tưởng… |
| 7 | CHỦ ĐỀ 6:  Giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật | Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được đặc điểm tạo hình của phương tiện giao thông công cộng.  - Củng cố kĩ năng quan sát. tư duy hình ảnh. thu thập thông tin, dữ liệu trong tạo dáng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có.  - Vận dụng kiến thức bài học vào thiết kế một đồ chơi làm quà tăng.  - Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xă hội hiện đại  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  Có ý thức trong quản lý vật liệu đã qua sử dụng để bảo vệ môi trường sống xung quanh mình đồng thời biết làm ra các sản phẩm mĩ thuật làm đẹp cho cuộc sống  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:.**  - Cảm nhận và nhận xét được các sản phẩm tạo hình. |
| Bài 12: Thiết kế trang trí áo phông. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Hiểu được vai trò của truyền thông qua hinh ảnh trên sản phẩm.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  -Biết khai thác vẻ đẹp tạo hinh phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế, trang tri áo phông với mục đich truyền thông.  -Sử dụng kiến thức bài học đé trang tri được phụ kiện phục trang.  - Có ý thức sừ dụng sản phẩm tuyên truyền cho văn hoá giao thông.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Thiết kế được áo phông có trang trí hình ảnh giao thông công cộng  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  Nêu được cảm nhận về sản phẩm thẩm mĩ của các bạn tạo ra. |
| 8 | CHỦ ĐỀ 7: Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại | Bài 13:  Một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.  *(Sản phẩm của bài là kết quả để đánh giá giữa kỳ II)* | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Biết được gía trị tạo hình của nền Mĩ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm.  - Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ theo một trường phái mĩ thuật Việt Nam hiện đại.  - Vận dụng kiến thức đã học xây dựng một video clip/ một tờ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại.  - Tự hào về nền mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  Tạo ra được sản phẩm mĩ thuật phù hợp với nội dung chủ đề , quý trọng và yêu thương chia sẻ tình cảm gia đình….  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Chỉ ra được vai trò của TP hội họa, đồ họa trong không gian nội thất. Nêu được cảm nhận của bản thân về các SPMT làm ra. |
| Bài 14:  Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Biết được khái quát về lịch sử của nghệ thuật thiết kế Việt Nam](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) [thời kì hiện đại.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Hiểu và thiết kế được một sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.  - Vận dụng được đặc điềm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng.  - Yêu thích ngành thiết kế mĩ thuật ứng dụng.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ**:  Tạo được khung ảnh theo sở thích của bản than. vận dụng được SPMT vào đời sống .  - Cải tiến, tái chế được các vật liệu sẵn có. Vận dụng được nhịp điệu hoa văn trong thiết kế khung ảnh.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Trình bày được ý tưởng sáng tạo các sản phẩm mĩ thuật của nhóm bạn |
| 9 | CHỦ ĐỀ 8: Hướng nghiệp | Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Hiểu được vai trò của mĩ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.  - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  - Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  - Liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiều công việc liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình phù hợp với năng lực bản thân.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Khai thác mô phỏng được giá trị tạo hình thời kì này trong thực hành, sang tạo sản phẩm mĩ thuật.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Trình bày được ý tưởng sáng tạo các sản phẩm mĩ thuật của nhóm bạn |
| Bài 16:  Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình | 02 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - [Nêu được yếu tố đặc trưng cùa một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8)  - Biết đến các bước thực hiện một tác phẩm mĩ thuật của hoạ sĩ.  - Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.  - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  Sử dụng được hoa văn trang trí thời kì trung cổ để trang trí đồ vật trong gia đình. Tạo ra SPMT để trưng bày.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**  - Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm tạo ra. |
| 10 |  | Kiểm tra đánh giá học kì II. | 01 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - HS có biết cách tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau như: ảnh, tranh, hay những hình ảnh trong bài thơ, bài văn, bài hát.  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - HS có chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo yêu cầu của các chủ đề.  **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:** |
| 11 |  | Trưng bày cuối năm | 01 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**  - Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm.  - Lựa chọn được các SPMT tiêu biểu cho các chủ đề, bài học,  **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**  - Biết cách trung bày SPMT phù hợp với không gian trưng bày.  **- Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.**  Trình bày được ý kiến của cá nhân về SPMT trưng bày. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh vẽ tranh chủ đề “Niềm vui, hạnh phúc” | Thực hành |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | Cảm nhận vẻ đẹp tranh đề tài sinh hoạt qua sản phẩm mĩ thuật | Thực hành |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMT và tạo ra được sản phẩm mĩ thuật phù hợp với nội dung chủ đề , quý trọng và yêu thương chia sẻ tình cảm gia đình…. | Thực hành |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | Biết cách sử dụng các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một chủ đề trang trí hoặc vẽ tranh | Thực hành |

**B. PHÂN MÔN ÂM NHẠC 8**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 05**. Số học sinh:** 176

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 01; **Trình độ đào tạo:** Đại học

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Đàn phím điện tử ( Key board) | 01 cái | - Thực hành nhạc cụ phím điện tử |  |
| 2 | Máy chiếu | 01 cái | - Trình chiếu hình ảnh, bài hát, video minh họa. |  |
| 3 | Kèn phím | 05 cái | - Thực hành nhạc cụ giai điệu |  |
| 4 | Loa nghe nhạc | 03 cái | - Nghe nhạc không lời, có lời |  |
| 5 | Thanh phách | 20 cặp | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 6 | Trống nhỏ | 05 bộ | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 7 | Tam giác chuông ( Triangle) | 05 bộ | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |
| 8 | Trống lục lạc ( Tambourine) | 05 cái | - Thực hành nhạc cụ tiết tấu |  |

**4. Phòng học bộ môn, phòng đa năng.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dựng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng học bộ môn | 01 | - Thực hành mạch nội dung nhạc cụ phím điện tử, kèn phím, nhạc cụ tiết tấu… |  |
| 2 | Phòng đa năng | 01 | - Thực hành biểu diễn, múa, hát… |  |

**II. Kế hoạch dạy học.**

**1. Phân phối chương trình.**

**Cả năm 35 tuần ( 35 tiết)**

**Học kì I: 1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết; Học kì II: 1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI** *(4 tiết)* | | |
| **STT** | **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| 1 | **Bài 1**  *-* Hát: Bài hát *Chào năm học mới*  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười* | ***Tiết 1***  - Hát: Bài hát *Chào năm học mới*  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười* | - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Chào năm học mới;* biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, hòa giọng.  - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Bay lên nhé nụ cười.* |
| 2 | **Bài 2**  *-* Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng  *-* Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1* | ***Tiết 2***  *-* Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng   * Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1* | -Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc *Bài đọc nhạc số 1.*  - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*. Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. |
| 3 | ***Tiết 3***  *-* Ôn bài hát: *Chào năm học mới*   * Ôn bài đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1* | - Thuộc lời, ôn bài hát *Chào năm học mới* theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.   * Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. |
| 4 | ***Tiết 4***  Vận dụng – Sáng tạo | | Biết đọc lời và thể hiện tiết tấu SGK trang 10 (có thể kết hợp thể hiện trước khi hát lại bài hát *Chào năm học mới*)  -Luyện tập *Bài đọc nhạc số 1* với hình thức hai bè. Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM** *(4 tiết)* | | |
| 5 | **Bài 3**  *-* Hát: Bài hát *Việt Nam ơi*  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam* | ***Tiết 5***  *-* Hát: Bài hát *Việt Nam ơi*  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam* | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Việt Nam ơi*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát hoà giọng, nối tiếp. * Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam.* |
| 6 | **Bài 4**  *-* Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím  *-* Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh | ***Tiết 6***  *-* Thường thức âm nhạc:Dân ca Quan họ Bắc Ninh  *-* Ôn bài hát: *Việt Nam ơi* | * Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cảm nhận được tính chất âm nhạc bài *Khách đến chơi nhà*. Có ý thức giữ gìn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể. * Thuộc lời và ôn luyện bài hát *Việt Nam ơi* với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu. |
| 7 | ***Tiết 7***  Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím | - Thể hiện được thế bấm và bài luyện tập đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật của kèn phím. |
| 8 | ***Tiết 8***  Vận dụng – Sáng tạo | | - HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (sưu tầm, chia sẻ,…).  - Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài Việt Nam ơi ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2).  - Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh.  - Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích bằng nhạc cụ giai điệu đã học.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề. |
| 9 | ***Tiết 9***  Ôn tập và kiểm tra giữa kì I | | - GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I. |
| 9 | **C CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA** *(4 tiết)***ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** *(4tiết)* | | |
| 10 | **Bài 5**  *-* Hát: Hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam*  *-* Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng | ***Tiết 10***  *-* Hát: Hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* | - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*; thể hiện được bản hoà ca *Tôi yêu Việt Nam* kết hợp với hình thức hát bè. |
| 11 | ***Tiết 11***  - Thường thức âm nhạc: Hợp xướng  - Ôn hát liên khúc: *Tôi yêu Việt Nam* | - Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác.  - Thuộc lời và ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. Chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè. |
| 12 | **Bài 6**  - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2* | ***Tiết 12***  - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2* | - Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4.   * Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; theo hình thức nối tiếp. |
| 13 | ***Tiết 13***  Vận dụng – Sáng tạo | | * Biểu diễn liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* với hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm. * Biết hoà tấu nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo mẫu SGK.tr 26 * Nhận biết và so sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết * Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG** *(4 tiết)* | | |
| 14 | **Bài 7**  *-* Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa*  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa* | ***Tiết 14***  *-* Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa*  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa* | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Nơi ấy Trường Sa*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. * Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Nơi đảo xa.* |
| 15 | **Bài 8**  *-* Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele  *-* Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím | ***Tiết 15***  *-* Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele  *-* Ôn bài hát: *Nơi ấy Trường Sa* | - Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar, ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ.   * Thuộc lời, ôn luyện bài *hát Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tt. |
| 16 | ***Tiết 16***  Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím | * Thể hiện được các thế bấm hợp âm giọng Đô trưởng (C, F, G, C) và luyện tập *Xoè hoa* trên kèn phím. |
| 17 | ***Tiết 17***  **Kiểm tra cuối kì I** | | -GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối ki I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS   * Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. * Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...   Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học . |
| 18 | ***Tiết 18***  Vận dụng – Sáng tạo | | * Biểu diễn bài hát *Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức đã lựa chọn. * Lựa chọn 1 trong 3 hình thức thể hiện bài *Xoè hoa* (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, sử dụng nhạc cụ để gõ đệm). * Chia sẻ với các bạn bản hoà tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm   Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN** *(4 tiết)* | | |
| 19 | **Bài 9**  *-* Hát: Bài hát *Ngày tết quê em*  *-* Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ* | ***Tiết 19***  Hát: Bài hát *Ngày tết quê em* | Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Mùa xuân ơi.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát hoà giọng, nối tiếp; hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu. |
| 20 |  | ***Tiết 20***  - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ*   * Ôn bài hát *Ngày Tết quê em* | * Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ.* * Thuộc lời, ôn luyện bài hát *Ngày Tết quê em* với các hình thức hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu. |
| 21 | **Bài 10**   * Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 * Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3* | ***Tiết 21***   * Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 * Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3* | * Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8. * Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm vào phách mạnh và mạnh vừa. |
| 22 | ***Tiết 22***  Vận dụng – Sáng tạo | | * Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân. * Biết sử dụng nhạc cụ vừa tạo để đệm cho bài *Ngày tết quê em.* * Đọc lại hoàn chỉnh *Bài đọc nhạc số 3* và ghép lời ca. * Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI** *(4tiết)* | | |
| 23 | **Bài 11**  - Hát: Bài hát *Hát lên cho ngày mai*  - Nghe nhạc: Bài hát *Trở về Surriento*  - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím | ***Tiết 23***  - Học hát bài: *Hát lên cho ngày mai*  - Nghe nhạc:Bài hát *Trở về Surriento* | * Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Hát lên cho ngày mai.* Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. * Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát. |
| 24 | **Bài 12**  - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4* | ***Tiết 24***  - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ   * Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4* | - Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. Biết vận dụng kiến thức đã học để đọc *Bài đọc nhạc số 4.*   * Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4. |
| 25 | ***Tiết 25***  - Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím  - Ôn bài hát: *Hát lên cho ngày mai* | * Luyện gam La thứ và thể hiện được giai điệu bài *Trở về Surriento* với kèn phím. * Thuộc lời và ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo tiết tấu. |
| 26 | ***Tiết 26***  Vận dụng – Sáng tạo | | * *.*Biểu diễn bài hát *Hát lên cho ngày mai* theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần. * Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ qua một số bài hát, bản nhạc. * Chia sẻ với bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm. * Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
| 27 | ***Tiết 27***  Kiểm tra giữa kì II | | - GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp yêu cầu cần đạt và năng lực của HS để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì II. |
|  | **CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG** *(4tiết)* | | |
| 28 | **Bài 13**  *-* Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ*  *-* Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính | ***Tiết 28***  - Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ* | - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Soi bóng bên hồ*. Biết thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu. |
| 29 |  | ***Tiết 29***  - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính  - Ôn bài hát *Soi bóng bên hồ* | - Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ.  - Thuộc lời và ôn hát kết hợp gõ đệm ở mức độ biểu diễn theo nhóm. |
| 30 | **Bài 14**  - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5* | ***Tiết 30***  - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách  - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5* | - Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc.  - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ, âm hình đảo phách; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp. |
| 31 | ***Tiết 31***  Vận dụng – Sáng tạo | | - Các nhóm biểu diễn bài hát *Soi bóng bên hồ* với hình thức tự chọn.  - Đọc hoàn chỉnh, trình bày phần lời mới Bài đọc nhạc số 5  - Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc tranh tự vẽ, mô hình đàn nguyệt, tính đã làm.  - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |
|  | **CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU MÙA HÈ** *(3tiết)* | | |
| 32 | **Bài 15**  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Xôn xao màu hè*  *-* Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)* | ***Tiết 32***  *-* Nghe nhạc: Bài hát *Xôn xao màu hè*  *-* Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)* | * Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Xôn xao màu hè.* * Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor).* |
| 33 | **Bài 16**  - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím | ***Tiết 33***   * Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím. | * Thể hiện được các thế bấm trong hợp âm giọng La thứ (Am, Dm, E, Am). * Chơi được bài hòa tấu *Trở về Surriento*. |
| 34 | ***Tiết 34***  **Kiểm tra cuối kì II** | | -GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối ki II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS   * Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. * Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.   Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học . |
| 35 | ***Tiết 35***  Vận dụng – Sáng tạo | | * Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được. * Biểu diễn nhạc bài *Trở về Surriento* trên kèn phím (hình thức tự chọn). * Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè. * Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải ô chữ và tìm ra từ khóa.   Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài KTĐG** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Thường xuyên HKI | 15 phút | Tuần 8 |  | Đáp ứng YCCĐ từ CĐ1 và CĐ2 | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì I | 45 phút | Tuần 9  Tháng 10 | Hát | \* *Nhận biết*: - Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Khai trường, , Vì cuộc sống tươi đẹp.* | - Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| \* *Vận dụng*: - Biết hát kết hợp với gõ đệm. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. |
| \* *Thông hiểu*:- Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: - Đọc được giai điệu bài đọc nhạc số 1 |
| Cuối Học kì I | 45 phút | Tuần 17  Tháng 12 | Hát | \* *Nhận biết*: - Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Nhớ ơn* *Thầy cô*  *Lí kéo chài* | - Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát. |
| \* *Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của bài hát.  - Thể hiện bài hát với các hình thức tốp ca, song ca, lĩnh xướng. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2, số 3 |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ 2 bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, ghép lời ca. |
| Thường xuyên HKI | 15 phút | Tuần 26 |  | Đáp ứng YCCĐ từ CĐ4 và CĐ6 | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì II | 45 phút | Tuần 27  Tháng 3 | Hát | \* *Nhận biết*. Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Mùa xuân ơi*. *Santa Lucia* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| \* *Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của 2 bài hát. |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*. Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4. |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, ghép lời ca. |
| Cuối Học kì II | 45 phút | Tuần 34  Tháng 5 | Hát | \* *Nhận biết*. Nêu được tên tác giả, tên bài hát: *Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè.* | Bài thực hành. |
| \* *Thông hiểu*: - Hát đúng giai điệu 2 bài hát: |
| *\* Vận dụng*: Hát đúng sắc thái, tính chất âm nhạc của 2 bài hát.  - Thể hiện bài hát với các hình thức tốp ca, hát 2 bè đơn giản.  - Hát kết hợp vận động động tác cơ thể ( Body Precussion ) |
| Đọc nhạc | \* *Nhận biết*: Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5. |
| \* *Thông hiểu:* -Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài đọc nhạc |
| \* *Vận dụng*: - Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm (theo phách, theo nhịp…)  - Biết thể hiện sắc thái hoặc đọc bè đơn giản trong bài đọc nhạc. |

**III. Các nội dung khác.**

**1.** **Sinh hoạt tổ chuyên môn:**

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo chủ đề về âm nhạc, hát hoặc nhạc cụ.

**2. Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi âm nhạc:**

- Cuộc thi “ Sơn ca” do huyện Đoàn và thành phố tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Đinh Thị Xuyến** | *Tây Hưng, ngày 20 tháng 08 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Vũ Văn Tiến** |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)